TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2023/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh TL - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ax.y Chung cư X, Chợ Đầm, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn AT - sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ax.y Chung cư X, Chợ Đầm, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh TL và ông Nguyễn AT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Trịnh TL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn NNNT – sinh ngày 09/11/2013.

Ông Nguyễn AT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà L mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trịnh TL và ông Nguyễn AT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Trịnh TL và ông Nguyễn AT mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L tự nguyện nộp án phí thay cho ông T. Như vậy, bà L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011188 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội; *(Đăng ký kết hôn năm 2012)*
- Các đương sự;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Việt Cường